

Số: 86/HDTN-NTTr

Cao Bằng, ngày 26 tháng 4 năm 2022

**HƯỚNG DẪN**

**Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng  
Năm học 2022 - 2023**

- Kính gửi: - Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng;  
- Phòng Quản lý Chất lượng giáo dục và Công nghệ thông tin;  
- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;  
- Các trường THPT, các trường THCS trong tỉnh;  
- Các trường PT Dân tộc nội trú huyện.

- Căn cứ Kế hoạch 315/KH-UBND ngày 15/02/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cao Bằng v/v Tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT;

- Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban dân tộc về việc Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

- Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;



- Căn cứ Quyết định 102/QĐ-SGDĐT ngày 22/3/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Cao Bằng Ban hành Quy định tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Thực hiện Công văn số 633 /SGD&ĐT-QLCLCNTT, ngày 25/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2022 - 2023;

- Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng;

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng (PT DTNT) hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023 như sau:

**I. Nguyên tắc tuyển sinh:** Chính xác, công bằng, khách quan.

**II. Phương thức tuyển sinh:** Thi tuyển (trừ đối tượng tuyển thẳng).

**III. Đối tượng, điều kiện tham gia dự thi, tuyển thẳng**

**1. Điều kiện chung**

- Người học là những thanh, thiếu niên ưu tú thường trú tại tỉnh Cao Bằng từ 36 tháng trở lên; đã tốt nghiệp THCS, có sức khỏe Tốt.

- Điều kiện đối với từng đối tượng cụ thể theo mục III.2 của hướng dẫn này.

**2. Đối tượng, điều kiện cụ thể**

**2.1 Đối tượng 1**

Người học là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành;

**Điều kiện:** Trong 04 năm THCS xếp loại:

- Hạnh kiểm: Tốt (4 năm học);

- Học lực: từ Trung bình trở lên; trong đó có ít nhất 02 năm xếp loại học lực Khá trở lên.

**2.2. Đối tượng 2**

Người học là dân tộc thiểu số ít người (trừ dân tộc: Tày, Nùng, Hoa) có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) thuộc các huyện (trừ Thành phố).

**Điều kiện:** Trong 04 năm THCS xếp loại:

- Hạnh kiểm: Tốt (4 năm học);

- Học lực: Ba năm học lớp 6, lớp 7, lớp 8 đạt từ Trung bình trở lên và năm học lớp 9 đạt học lực Khá trở lên.

**2.3. Đối tượng 3**

Người học là người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc

biệt khó khăn theo quy định hiện hành hoặc học tập tại trường PT DTNT của huyện.

**Điều kiện:** Trong 04 năm THCS xếp loại:

- Hạnh kiểm: Tốt (4 năm học);
- Học lực: Từ trung bình trở lên, trong đó có ít nhất hai năm học xếp loại học lực Khá trở lên.

#### **2.4. Đối tượng 4**

Người học là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (trừ Thành phố);

**Điều kiện:** Trong 04 năm THCS xếp loại:

- Hạnh kiểm: Tốt (4 năm học);
- Học lực: từ Khá trở lên; trong đó có ít nhất 02 năm xếp loại học lực Giỏi.

#### **2.5. Đối tượng 5: Tuyển thẳng**

- Người học là người dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc sau: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, **Ngái**, Chứt, Ô Đu, BRâu, Rơ Măm, **Lô Lô**, Lự, Pà Thèn, La Hủ.

- Người học là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên (tính đến ngày tuyển sinh) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành và đạt giải cấp quốc gia trở lên về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức..

Số lượng học sinh tuyển thẳng được tính vào số chỉ tiêu giao cho nhà trường trong năm học 2022 – 2023.

\* *Lưu ý:* Ngoài hộ khẩu thường trú người học phải có thêm một trong các điều kiện sau để đảm bảo đã định cư từ 03 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn:

- Học tập 03 năm học tại trường Tiểu học, trường THCS của xã nơi cư trú hoặc các xã lân cận hoặc trường PTDTNT; căn cứ theo học bạ cấp Tiểu học, THCS của người học;

- UBND xã chứng nhận có hộ khẩu thường trú và định cư từ 03 năm trở lên tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

**3. Độ tuổi dự tuyển:** Từ 15 đến 18 tuổi (tính đến ngày 05/9/2022).

### **IV. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2022 - 2023**

**1. Tổng chỉ tiêu:** 135 học sinh (dự kiến).

## **2. Phương án xét tuyển cụ thể từng đối tượng**

2.1. Thực hiện theo Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú.

2.2. Việc phân bổ chỉ tiêu cho các huyện (sau khi sáp nhập) trong tỉnh như sau:

+ Số chỉ tiêu phân bổ cho các huyện – Tổng chỉ tiêu tuyển mới - Số học sinh được tuyển thẳng;

+ Phân bổ chỉ tiêu cho từng huyện căn cứ theo số thôn/xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hiện có của từng huyện tại Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND; trong trường hợp chỉ tiêu phân bổ cho các huyện có phần thập phân thì nguyên tắc làm tròn như sau: làm tròn chỉ tiêu của các huyện có phần thập phân lớn hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu của toàn tỉnh, nếu đến chỉ tiêu cuối cùng mà 02 huyện có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên làm tròn đối với huyện có nhiều thôn/xóm có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hơn.

2.3. Nguyên tắc xét tuyển: Căn cứ kết quả điểm thi tuyển của người học. Thực hiện xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu của từng loại đối tượng trong huyện:

- Tỷ lệ phần trăm và thứ tự xét được thực hiện như sau:

- Xét 60% chỉ tiêu cho đối tượng 1;
- Xét 20% chỉ tiêu cho đối tượng 2;
- Xét 5% chỉ tiêu cho đối tượng 3;
- Xét 15% chỉ tiêu cho đối tượng 4. Trong đó mức điểm đạt được phải cao hơn từ 1,0 điểm so với đối tượng 1.

- Trong trường hợp chỉ tiêu của từng loại đối tượng có phần thập phân thì nguyên tắc làm tròn như sau: Ưu tiên làm tròn đối với chỉ tiêu của đối tượng có phần thập phân lớn hơn; nếu chỉ tiêu của các đối tượng có phần thập phân bằng nhau thì ưu tiên theo thứ tự các đối tượng 1, 2, 3, 4; việc làm tròn chỉ tiêu của các đối tượng đảm bảo bằng số lượng chỉ tiêu giao cho từng huyện.

- Trong huyện, nếu chỉ tiêu của từng loại đối tượng vẫn còn thì chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho cả huyện, lấy từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển cho tất cả các đối tượng tham gia dự thi chưa trúng tuyển.

- Nếu số đối tượng đăng ký ít hơn số chỉ tiêu được giao của huyện thì số chỉ tiêu đó được chuyển sang xét chung cho cả tỉnh, lấy từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển cho tất cả các đối tượng tham gia dự thi chưa trúng tuyển.

- Trong quá trình xét theo chỉ tiêu đã phân bổ và tỷ lệ % đã nêu trên, trường hợp nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau làm cho số lượng trúng tuyển lớn hơn chỉ tiêu được giao thì xét cho thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau:

- + Đang định cư tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- + Có điểm trung bình cả năm lớp 9 cao hơn;
- + Có tổng điểm trung bình của môn Toán, môn Ngữ văn và môn Tiếng Anh của năm học lớp 9 cao hơn.

### **3. Phương án xét tuyển bổ sung**

Xét tuyển bổ sung đối với những thí sinh đã dự thi vào Trường PTDTNT tỉnh nhưng chưa trúng tuyển. Cách xét như sau:

- Chỉ tiêu thiếu thuộc đối tượng nào và thuộc huyện nào thì xét tuyển bổ sung cho đối tượng và huyện đó. Trường hợp trong huyện đối tượng đó không còn thì xét chung cho cả huyện, cả huyện không còn thì chuyển sang xét chung cho cả tỉnh;

- Trường hợp chỉ tiêu thiếu hụt là đối tượng tuyển thẳng thì xét chung cho cả tỉnh đối với những thí sinh đã dự thi nhưng chưa trúng tuyển, lấy từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu giao;

- Trong thời gian tuyển sinh bổ sung nếu có học sinh lớp 11, lớp 12 không tiếp tục theo học dẫn đến thiếu chỉ tiêu so với chỉ tiêu của UBND tỉnh giao, thì chỉ tiêu thiếu hụt đó được cộng vào chỉ tiêu tuyển bổ sung đối với lớp 10 (số chỉ tiêu bổ sung này phải đảm bảo không làm tăng thêm số lớp và không quá số học sinh/ lớp theo quy định) và thực hiện xét chung cho cả tỉnh đối với các đối tượng lấy từ cao xuống thấp theo điểm xét tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu giao;

- Trường hợp khi xét tuyển bổ sung có các đối tượng thi tuyển và đối tượng tuyển thẳng thì xét tuyển bổ sung theo thứ tự:

- + Đối tượng thi tuyển;
- + Đối tượng tuyển thẳng.

### **V. Hồ sơ đăng ký dự thi**

1. Đơn xin dự tuyển vào trường Phổ thông DTNT tỉnh (theo mẫu túi hồ sơ);
2. Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
3. Bằng tốt nghiệp hoặc bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời;
4. Học bạ Trung học cơ sở
  - Bản Photocopy có chứng thực;
  - Bản gốc nếu học sinh chỉ dự thi vào trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng.
5. Bản sao các Giấy chứng nhận được cộng điểm ưu tiên (nếu có);
6. Bản sao sổ hộ khẩu có chứng thực (yêu cầu trên hộ khẩu phải ghi đầy đủ thông tin về cá nhân học sinh: mối quan hệ với chủ hộ, thời gian nhập hộ khẩu,...) hoặc giấy xác nhận thông tin về nơi cư trú của Công an xã/thị trấn.

7. Giấy xác nhận có hộ khẩu và định cư từ 03 năm trở lên tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp (nếu học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) (theo mẫu Phụ lục 1);

8. 01 phong bì ghi rõ địa chỉ của cá nhân hoặc gia đình học sinh; số điện thoại (để báo trúng tuyển nhập học).

#### **VI. Nơi nộp hồ sơ tuyển sinh**

- Học sinh dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng nộp hồ sơ tại trường THPT nơi đăng ký dự tuyển gồm:

+ Nộp 01 bộ hồ sơ (bản chính) dự tuyển vào trường THPT;

+ Nộp thêm 01 bộ hồ sơ (bản photocopy) dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng.

- Học sinh chỉ dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng nộp hồ sơ tại trường THPT trên địa bàn tỉnh do học sinh lựa chọn để dự thi lấy kết quả xét tuyển gồm:

+ Nộp 01 bộ hồ sơ (bản chính) dự tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng;

+ Nộp thêm 01 bộ hồ sơ (bản photocopy) trường THPT để dự thi lấy kết quả xét tuyển.

- Học sinh thuộc diện tuyển thẳng vào Trường PTDTNT tỉnh Cao Bằng nộp hồ sơ tại trường THPT thuộc địa bàn thường trú gồm: 02 bộ hồ sơ (01 bản chính, 01 bản photocopy).

#### **Lưu ý về hồ sơ:**

- Túi Hồ sơ tuyển sinh theo mẫu chung của Sở GD&ĐT Cao Bằng mua tại trường THPT nơi học sinh đăng ký dự thi.

- Hồ sơ dự tuyển (bản photocopy) được các trường THPT chuyển tới trường PT DTNT tỉnh; những hồ sơ không đủ điều kiện và hồ sơ không trúng tuyển nhà trường không trả lại hồ sơ;

- Những trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không nộp hồ sơ bản chính (theo quy định) tại một trong các trường THPT trên địa bàn tỉnh Cao Bằng thì học sinh đó sẽ không được phép dự tuyển. Trường hợp đã dự thi thì kết quả thi sẽ bị hủy không được công nhận.

#### **VII. Lịch thi, thời gian thi, địa điểm thi**

- **Lịch thi:** Theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo cho kỳ thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2022 - 2023 của tỉnh Cao Bằng;

- **Ngày thi:** 05, 06 tháng 6 năm 2022;

- **Địa điểm thi:** Tại trường THPT nơi học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển hoặc trường THPT trên địa bàn tỉnh do học sinh lựa chọn dự thi để lấy kết quả xét tuyển.

### VIII. Thời gian thực hiện tuyển sinh

- Theo kế hoạch tuyển sinh của Sở GD&ĐT Cao Bằng;
- Các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường THPT, THCS, các trường PT Dân tộc nội trú huyện tạo điều kiện, thông báo hướng dẫn tuyển sinh và các nội dung hướng dẫn trong mẫu hồ sơ của Sở GD&ĐT đến học sinh và phụ huynh.
- Các trường THPT thu hồ sơ, lập danh sách trích ngang học sinh (theo phụ lục 2, phụ lục 3, phụ lục 4), có xác nhận của Lãnh đạo Hội đồng tuyển sinh các trường THPT và gửi theo địa chỉ:

**01 bản** tới trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng (kèm theo hồ sơ dự tuyển).

**01 bản thư điện tử** theo địa chỉ email của trường:

***c3noitru.caobang@moet.edu.vn***

- Thời gian nhận hồ sơ tại trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng:
- + Thí sinh nộp hồ sơ tại các trường THPT: Từ ngày 21/5 đến ngày 25/5/2022.
- + Các trường THPT chuyển hồ sơ cho Trường PT DTNT tỉnh Cao Bằng: từ ngày 26/5 đến ngày 27/5/2022.

Trên đây là Hướng dẫn Tuyển sinh vào lớp 10 Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng năm học 2022 – 2023./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở GD&ĐT, phòng QLCLCNTT (Báo cáo);
- Các trường THPT (Thực hiện);
- Phòng GD&ĐT (Phối hợp thực hiện);
- Các trường THCS, Trường PT DTNT các huyện (Phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Thị Lan Phương**

14/5/2022

**PHỤ LỤC 1**

(Kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh số 86/HD-NTr, ngày 26/4/2022  
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)

UBND HUYỆN.....  
XÃ.....

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GXN

Cao Bằng, ngày tháng năm 2022

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**CÓ HỘ KHẨU VÀ ĐỊNH CƯ TẠI XÃ.....**

UBND xã: ..... Huyện: ..... tỉnh Cao Bằng  
Xác nhận công dân: .....  
Sinh ngày: ..... tháng ..... năm ..... Nam, Nữ: .....  
Dân tộc: .....  
Nơi sinh: .....  
Có tên trong sổ hộ khẩu số: ..... Chủ hộ: .....  
Công dân đã định cư tại: thôn/xóm:.....xã: .....  
huyện:.....tỉnh Cao Bằng từ tháng ..... năm ..... đến tháng  
....năm .....

**Địa chỉ cũ trước khi sáp nhập về thôn/xóm/xã/ huyện là:**

Thôn/xóm:.....xã: .....  
huyện:.....tỉnh Cao Bằng).

**CÔNG AN XÃ/THỊ TRẤN**  
(ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC 2**

*(Kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh số 86/HD-NTr, ngày 26/4/2022  
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

**Đơn vị:** .....

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI VÀO TRƯỜNG PT DTNT  
TỈNH CAO BẰNG NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

....., ngày .... tháng ..... năm 2022

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 3**

*(Kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh số 86/HD-NTr, ngày 26/4/2022  
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

**Đơn vị:** .....

**DANH SÁCH HỌC SINH DIỆN TUYỂN THĂNG  
VÀO TRƯỜNG PT DTNT TỈNH CAO BẰNG  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Ngày sinh</b>	<b>Dân tộc</b>	<b>Hộ khẩu thường trú</b>	<b>Ghi chú</b>
1					
2					
3					
...					

....., ngày .... tháng ..... năm 2022

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**PHỤ LỤC 4**

*(Kèm theo Hướng dẫn tuyển sinh số 86/HD-NTr, ngày 26/4/2022  
của Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh Cao Bằng)*

**Đơn vị: .....**

**DANH SÁCH HỌC SINH DỰ THI VÀO TRƯỜNG THPT CHUYÊN CÓ  
NGUYỆN VỌNG DỰ TUYỂN TRƯỜNG PT DTNT TỈNH CAO BẰNG  
NĂM HỌC 2022 - 2023**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

....., ngày .... tháng ..... năm 2022

**NGƯỜI LẬP BIỂU**  
*(Ký, ghi rõ họ, tên)*

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

0 TẠO \*

